

Số: /KH-BQLNN

Khánh Hòa, ngày tháng 5 năm 2022

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030

Triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 kèm theo Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ nhiệm vụ chuyên môn được giao, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 với những nội dung cụ thể sau đây:

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 3717/KH-UBND ngày 26/4/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Kế hoạch Phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Khánh Hòa năm 2022;

- Công văn số 1182/STTTT-CNTTBCVT ngày 10/5/2022 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Khánh Hòa năm 2022.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tạo sự thống nhất trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện và cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 19/10/2021 của Tỉnh ủy Khánh Hòa về chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021–2025, định hướng đến năm 2030.

- Triển khai đầy đủ và toàn diện các nhiệm vụ chuyển đổi số tại Nghị quyết số 16-NQ/TU của Tỉnh ủy Khánh Hòa.

- Góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII; đặc biệt là Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Chương trình hành động số 30-CTr/TU ngày 23/2/2022 của Tỉnh ủy Khánh Hòa thực hiện Nghị quyết 09-NQ/TW, ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045.

- Nâng cao nhận thức của cán bộ, viên chức, nhất là lãnh đạo đơn vị về việc chuyển đổi số là điều kiện tiên quyết, quan trọng, góp phần tạo sự thống nhất trong ý chí, hành động và quyết tâm của cả hệ thống chính trị đối với việc thúc đẩy mạnh mẽ quá trình chuyển đổi số tại địa phương.

2. Yêu cầu

- Xác định nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số cần thực hiện trong giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong hoạt động chuyển đổi số của Ban với hoạt động chuyển đổi số của tỉnh.

- Việc tổ chức triển khai các nhiệm vụ phải bám sát Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số cấp tỉnh; Kế hoạch hoạt động hàng năm của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số và các văn bản hướng dẫn có liên quan nhằm bảo đảm việc chuyển đổi số được thống nhất, xuyên suốt, thiết thực, hiệu quả.

- Việc thực hiện chuyển đổi số phải được tiến hành đồng bộ, khoa học, tiếp cận các công nghệ hiện đại nhất.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Đến năm 2025, về chuyển đổi số trong cơ quan thực hiện đổi mới cơ bản, toàn diện công tác quản lý, điều hành và hướng đến xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Đến năm 2030, thực hiện chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện góp phần hoàn thành mục tiêu chuyển đổi số trên phạm vi toàn tỉnh, xây dựng tỉnh Khánh Hòa

thành đô thị thông minh, đưa tỉnh Khánh Hòa nằm trong nhóm 20 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đứng đầu về chuyển đổi số.

2. Mục tiêu cụ thể

- 100% cán bộ, viên chức được trang bị máy vi tính kết nối internet; Sử dụng và khai thác thành thạo các ứng dụng dùng chung; được cập nhật kiến thức cơ bản về bảo đảm an toàn thông tin.

- 100% văn bản, dịch vụ công trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử và 100% hồ sơ công việc tại cơ quan được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- Tối thiểu 70% gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh được tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng.

- Nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin, các ứng dụng, dịch vụ số chuyên cơ quan để tương tác, kết nối chia sẻ rộng khắp giữa các cơ quan nhà nước.

- Cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin của cơ quan được cử đi đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ quản lý, trình độ chuyên môn đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ thực tế.

- Nâng cao chất lượng Trang thông tin điện tử.

- 100% máy tính được cài đặt phần mềm diệt virus có bản quyền.

- Tiếp tục đầu tư xây dựng hoàn thiện hạ tầng đảm bảo an toàn thông tin cho hệ thống của cơ quan.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ, giải pháp tạo nền móng cho việc chuyển đổi số

a) Tăng cường sự lãnh đạo, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương về chuyển đổi số, nhất là Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 942/QĐ-

TTg, ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến 2030.

- Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của đơn vị. Lãnh đạo Ban phải gương mẫu, đi đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị; lấy phương châm “*nhận thức*” là quyết định, “*người dân, doanh nghiệp*” là trung tâm, “*chính quyền*” là tiên phong trong hành động chuyển đổi số; lấy việc triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số là một trong những tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu cơ quan.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức của cán bộ, viên chức, đảng viên trong cơ quan, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về sự cần thiết, tính cấp thiết của chuyển đổi số. Tận dụng tối đa cơ hội để phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

b) Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy quá trình chuyển đổi số

- Quán triệt, cụ thể hóa các cơ chế, chính sách của Trung ương về chuyển đổi số, kết hợp rà soát điều kiện của Ban để xây dựng, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số, đặc biệt là đổi mới mô hình, quy trình hoạt động, kết hợp áp dụng công nghệ số, dữ liệu số trong chỉ đạo, điều hành, phát triển kinh tế - xã hội và phổ cập các ứng dụng, các tiện ích thiết thực phục vụ hoạt động của người dân, doanh nghiệp.

- Có cơ chế, chính sách ưu tiên, tạo môi trường, điều kiện thuận lợi để hỗ trợ, thúc đẩy việc chuyển đổi số toàn diện, hiệu quả; thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin và các lĩnh vực khác, sẵn sàng tham gia vào quá trình chuyển đổi số và khai thác sử dụng môi trường số.

- Chủ động liên kết, hợp tác với các cơ quan đơn vị chuyên môn, Trường, Trung tâm CNTT và các đối tác trong nước để đào tạo nguồn nhân lực phục vụ quá trình chuyển đổi số của Ban.

- Cập nhật, cải tiến quy trình giải quyết, xử lý công việc nội bộ của Ban trên môi trường điện tử.

c) Đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số

- Tiếp tục đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, tuân thủ nguyên tắc an toàn thông tin, an ninh mạng; tận dụng, kết hợp tối đa với hạ tầng kỹ thuật của các tổ chức, doanh nghiệp.

- Đầu tư trang thiết bị, phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao, bảo đảm sự kết nối, liên thông trong toàn tỉnh.

d) Phát triển dữ liệu

- Tiếp tục khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu đã kết nối với cơ sở dữ liệu của tỉnh đã xây dựng và phát triển.

- Số hóa dữ liệu phục vụ hoạt động của cơ quan, bảo đảm tập trung, thông suốt, đáp ứng công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cơ quan trên môi trường số. Tạo lập các nguồn cơ sở dữ liệu theo ngành, lĩnh vực, trước hết phục vụ công tác quản lý nhà nước chuyên ngành, làm cơ sở để xây dựng nguồn cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh.

đ) Phát triển nền tảng, hệ thống

Phối hợp cơ quan chuyên môn của tỉnh triển khai rà soát hoàn thiện các nền tảng do Ban tự phát triển (nếu có) và các nền tảng dùng chung.

e) Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

- Cử cán bộ chuyên trách tham gia đội ngũ an toàn, an ninh mạng của tỉnh, kết hợp đầu tư trang thiết bị, phương tiện khoa học kỹ thuật hiện đại để chủ động phòng ngừa rủi ro, ứng phó và khắc phục kịp thời các sự cố về an toàn, an ninh mạng; giảm tác động tiêu cực của quá trình chuyển đổi số, bảo vệ an toàn các nguồn thông tin, dữ liệu trong chuyển đổi số, góp phần thúc đẩy hoạt động trên môi trường số.

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, hướng dẫn người dân nâng cao nhận thức tự bảo vệ thông tin, dữ liệu trên môi trường số, tuân thủ các quy tắc về sử dụng dịch vụ số, tham gia tích cực các hoạt động về an toàn, an ninh mạng, góp phần phòng, chống có hiệu quả các hoạt động phá hoại, thâm nhập trái phép các hệ thống thông tin.

2. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển chính quyền số

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện hoàn thành các nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, bảo đảm đạt 100% các chỉ số, tiêu chí về phát triển chính quyền số theo Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số cấp tỉnh.

- Tăng cường hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành trên môi trường số, 100% các thông tin, số liệu cơ bản phục vụ cho công tác quản lý, giải quyết, xử lý các vấn đề cần thiết, cấp bách...

- Tuyên truyền, khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ hành chính công trực tuyến (<https://hanhchinhcong.khanhhoa.gov.vn>) trong giao dịch với cơ quan hành chính nhà nước, góp phần nâng cao chỉ số xếp hạng về chính quyền số của tỉnh.

- Tăng cường sử dụng giao dịch điện tử trong cung cấp dịch vụ công ích, theo đó đưa 100% các giao dịch, dịch vụ kèm theo trong thực hiện dịch vụ công ích lên môi trường số, nhất là việc triển khai nền tảng thanh toán trực tuyến.

3. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế số

- Tham gia các lớp đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số; tham gia các hội nghị, hội thảo về chuyển đổi số (*qua đó tìm hiểu, lựa chọn các giải pháp, sản phẩm phù hợp với nhu cầu chuyển đổi số của cơ quan*) nhằm nâng cao kỹ năng lãnh đạo, quản lý chuyển đổi số cho người đứng đầu cơ quan và cán bộ viên chức trong cơ quan.

- Triển khai các hoạt động hỗ trợ các doanh nghiệp, nhà thầu tiếp cận nền tảng số; đẩy mạnh ứng dụng thanh quyết toán trên thương mại điện tử.

4. Nhiệm vụ, giải pháp khác

Chủ động phối hợp với chính quyền địa phương và cơ quan chuyên môn của tỉnh triển khai các nhiệm vụ và giải pháp để hoàn thiện các tiêu chí chuyển đổi số của tỉnh.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Khánh Hòa là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi

thường xuyên về tài chính. Do vậy, kinh phí thực hiện được trích từ nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên của cơ quan.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tài chính-Tổng hợp: Theo dõi đơn đốc các Phòng nghiệp vụ triển khai thực hiện Kế hoạch này. Chủ trì phối hợp các Phòng nghiệp vụ rà soát, bổ sung, cập nhật các nội dung được cung cấp trên Trang thông tin điện tử...

- Các phòng nghiệp vụ: Chủ động phối hợp với phòng Tài chính – Tổng hợp thực hiện các nội dung và đảm bảo thời gian theo kế hoạch đề ra. Cụ thể hóa nội dung, kế hoạch vào phần việc thuộc phòng mình quản lý.

2. Ban biên tập Trang thông tin điện tử: Thường xuyên theo dõi, đăng tải, cập nhật đầy đủ các thông tin trên Trang thông tin điện tử.

3. Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Trưởng các phòng: Tài chính-Tổng hợp, Quản lý dự án, Giải phóng mặt bằng và toàn thể cán bộ, viên chức quán triệt, thực hiện có chất lượng, hiệu quả nội dung Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông; (VBĐT)
- Phòng TCTH, QLDA, GPMB;
- Trang TTĐT;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC

Quách Thanh Sơn